TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH NINH BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 04/2022/HNGĐ-PT
Ngày 07 – 9 - 2022
V/v "Ly hôn".

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH NINH BÌNH

***- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có*:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: ông Nguyễn Tử Lượng

Các Thẩm phán: ông Đinh Huy Lưỡng và bà Trần Thị Sâm

- Thư ký phiên tòa: bà Phạm Thị Bích Diệp – Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình: ông Phạm Hữu Hải - Kiểm sát viên tham gia phiên tòa.

Ngày 07 tháng 9 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 02/2022/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 6 năm 2022 về Ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Toà án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình bị kháng cáo.

Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 02/2022/QĐ-PT ngày 05 tháng 7 năm 2022, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* ông Bùi Xuân H sinh năm 1958; địa chỉ: phòng T2, Tòa chung cư Nam Định T, số C, đường Đ, phường C, thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định.

2. *Bị đơn:* bà Phạm Thị Q sinh năm 1969; địa chỉ: số nhà N, đường C, phố B, phường Đ, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q: ông Phạm Đức H – Luật sư Văn phòng luật sư Đ thuộc Đoàn luật sư tỉnh Ninh Bình; địa chỉ: số nhà B, đường H, phố P, phường P, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

3. *Người kháng cáo*: bà Phạm Thị Q là bị đơn.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện ngày 03 tháng 10 năm 2021 và trong quá trình tham gia tố tụng, nguyên đơn là ông Bùi Xuân H trình bày:

Về hôn nhân: ông Bùi Xuân H và bà Phạm Thị Q kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn ngày 29/12/2007 tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình. Trước khi kết hôn, ông H và bà Q đều đã từng có gia đình và con riêng. Sau khi kết hôn, vợ chồng chung sống hạnh phúc được khoảng 05 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Những năm gần đây vợ chồng ông bà càng biểu lộ sự không hợp nhau, hay xảy ra xích mích, cãi cọ, giận dỗi nhau vì những việc không đáng có do tính tình của bà Q. Bà Q nóng tính, bảo thủ, coi thường chồng, sẵn sàng chửi, quát chồng mà không nghĩ đến hậu quả; nhiều lần chửi ông là đồ khốn nạn, đồ ngu. Khi vợ cH mâu thuẫn, ông có nói để bố mẹ và anh chị em của bà Q khuyên bảo nhưng bà Q lại trì chiết ông và bảo không ai có thể nói được bà Q nên đừng nói làm gì để các cụ phải suy nghĩ; từ đó ông không nói về mâu thuẫn vợ chồng với ai nữa. Ông cố nín nhịn để mong yên ấm nhưng tính nết bà Q không thay đổi, thậm chí quá lên. Cuộc sống vợ chồng không có tiếng nói chung, bất đồng quan điểm sống gây mệt mỏi, khổ sở ảnh hưởng đến sức khỏe, hạnh phúc gia đình. Mâu thuẫn căng thẳng và trầm trọng nhất xảy ra vào tháng 3/2021, bà Q tiếp tục chửi, sau đó vợ chồng giận nhau. Quá mệt mỏi, buồn chán nên đầu tháng 4/2021 ông H ra Nam Định thuê nhà và sống ly thân để có thêm thời gian trấn tĩnh, nhìn nhận lại quan hệ hôn nhân. Thời gian đầu ly thân, ông H và bà Q có liên lạc với nhau để giãi bầy về việc tại sao ông H không sống cùng bà Q nữa, sau đó bà Q chửi nên ông H đã phải chặn số của bà Q. Cuối tháng 7 năm 2021, bà Q tự ý thay khóa nhà. Ông H về nhà không mở được cửa dẫn đến con riêng của ông H và con riêng bà Q cãi chửi nhau thậm tệ. Ngày 29/7/2021, ông H đã khởi kiện xin ly hôn bà Q và được Tòa án thụ lý giải quyết, nhưng vì lý do bố bà Q ốm nặng nên ngày 13/9/2021 ông xin rút đơn khởi kiện và Tòa án đã đình chỉ giải quyết vụ án. Sau khi Tòa án thụ lý lại vụ án, ngày 10/10/2021 bà Q có sang Nam Định tìm thuyết phục ông về nhưng ông không đồng ý vì ông xác định tình cảm vợ chồng không còn, mâu thuẫn đã kéo dài, sống không hạnh phúc; sau đó bà Q về và từ đó đến nay vợ chồng không liên lạc với nhau nữa. Vợ chồng sống ly thân từ tháng 4/2021 đến nay, trong thời gian ly thân không thực hiện quyền, nghĩa vụ chung của vợ chồng, không quan hệ vợ chồng, không còn quan tâm đến nhau. Ông H xác định mâu thuẫn vợ chồng đã lâu, không còn tình cảm, mục đích hôn nhân không đạt

được, không thể hàn gắn đoàn tụ được nữa, có kéo dài cũng chỉ làm khổ nhau nên đề nghị Tòa án giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Q.

Về con chung: ông H và bà Q không có con chung.

Về tài sản chung: ông H và bà Q tự thỏa thuận, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Về công nợ chung: ông H và bà Q không có công nợ chung, không đề nghị Tòa án giải quyết.

Tại bản tự khai ngày 20/11/2021, đơn trình bày ngày 16/12/2021 và bản tự khai bổ sung ngày 05/3/2022, bị đơn là bà Phạm Thị Q trình bày:

Bà Q và ông H kết hôn ngày 29/12/2007, có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường Phúc Thành, thành phố Ninh Bình. Sau khi kết hôn, vợ chồng sống hạnh phúc, không có vấn đề gì xảy ra. Ông H hết lòng yêu thương bà Q và bà Q cũng hết lòng yêu thương ông H, cả hai luôn lo toan cho cuộc sống và hạnh phúc gia đình. Bà Q đã làm tất cả những gì có thể để vợ chồng sống với nhau hạnh phúc đến cuối đời. Tuy nhiên, trong cuộc sống vợ chồng không thể không có những va chạm nhưng va chạm của vợ cH bà nhỏ nhặt, chẳng có gì to tát. Trong suốt quá trình chung sống, vợ chồng chưa bao giờ xảy ra to tiếng ầm ĩ với nhau, chưa bao giờ cãi chửi nhau. Lý do ông H nêu ra để xin ly hôn là không đúng sự thật, do ông H nại ra để lấy cớ xin ly hôn. Việc ông H bỏ đi Nam Định thuê nhà ở là do ông tự đi và không nói gì với bà Q. Trước khi ông H đi, vợ chồng vẫn vui vẻ bình thường, không xảy ra bất cứ vấn đề gì khiến ông H phải bực bội, phải bỏ đi thuê nhà ở ngoài Nam Định. Bà Q đề nghị Tòa án xem xét và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông H.

Tại Biên bản ngày 27 tháng 12 năm 2021, Trưởng phố 4, phường Đông Thành cung cấp về tình trạng hôn nhân của ông H và bà Q như sau: ông H và bà Q có đăng ký kết hôn hợp pháp và sinh sống tại phố 4, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình. Tháng 4/2021, ông H có sang báo cáo về tình trạng hôn nhân giữa hai vợ chồng ông đang xảy ra mâu thuẫn do không hợp nhau và ông H chuyển về Nam Định ở. Sau đó bà Q có sang báo cáo về mâu thuẫn gia đình giữa hai vợ cH bà là do tác động từ con cái và không dung hòa được tình cảm gia đình hai bên. Trưởng phố 4 đã hòa giải, phân tích để ông H, bà Q bỏ qua mâu thuẫn, hàn gắn tình cảm gia đình nhưng ông H vẫn nhất quyết bỏ về Nam Định. Hiện nay, ông H, bà Q đã ly thân, không sống chung tại số nhà 50, đường

Chiến Thắng, phố 4, phường Đông Thành, thành phố Ninh Bình nữa. Ông H và bà Q không có con chung.

Tại bản án số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình đã quyết định:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, khoản 4 Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 57 Luật Hôn nhân và Gia đình; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Bùi Xuân H, cho ly hôn giữa ông Bùi Xuân H và bà Phạm Thị Q. Quan hệ hôn nhân của ông Bùi Xuân H và bà Phạm Thị Q chấm dứt kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật.

2. Về án phí sơ thẩm: miễn án phí dân sự sơ thẩm cho ông Bùi Xuân H.

Ngoài ra, bản án còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 29/4/2022 bà Phạm Thị Q gửi đơn kháng cáo toàn bộ bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình. Lý do, bản án sơ thẩm đã tuyên cho ông H được ly hôn là không đúng với bản chất và sự thật. Đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình xét xử lại toàn bộ vụ án và không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông H.

Trong quá trình giải quyết ở giai đoạn phúc thẩm: ngày 06/6/2022 nguyên đơn ông Bùi Xuân H có đơn trình bày, tình cảm vợ cH không còn, không có tiếng nói chung, mục đích hôn nhân không đạt được, để giải thoát cho cả hai mong Tòa án phúc thẩm cho ông H được ly hôn với bà Q. Bị đơn bà Phạm Thị Q giữ nguyên yêu cầu kháng cáo và xác định giữa bà và ông H vẫn còn tình cảm, trong thời gian ly thân vẫn có quan hệ vợ cH nên đề nghị Tòa án nhân dân tỉnh Ninh Bình không chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của ông H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Ninh Bình đã phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án ở giai đoạn phúc thẩm và đề nghị Hội đồng xét xử:

- Áp dụng khoản 1 Điều 308, khoản 1 Điều 148 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 29 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

- Bác yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Q. Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

- Bà Phạm Thị Q phải nộp án phí dân sự phúc thẩm 300.000 đồng, được trừ vào tiền tạm ứng án phí phúc thẩm bà Q đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về tố tụng:

Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thụ lý, giải quyết sơ thẩm đơn khởi kiện của ông Bùi Xuân H là đúng thẩm quyền được quy định tại các Điều 28, 35, 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Bà Phạm Thị Q đã thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của người kháng cáo theo quy định của pháp luật. Vì vậy, vụ án được xét xử lại theo trình tự, thủ tục phúc thẩm.

Tại phiên tòa phúc thẩm bà Q có mặt, ông H vắng mặt nhưng đã có đơn đề nghị xét xử vắng mặt. Căn cứ khoản 2 Điều 296 của Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành phiên tòa phúc thẩm xét xử vắng mặt ông H.

[2] Xét nội dung vụ án và yêu cầu kháng cáo:

Quan hệ hôn nhân giữa ông Bùi Xuân H và bà Phạm Thị Q là hợp pháp nên được pháp luật công nhận và bảo vệ.

Bà Q trình bày vợ chồng bà sống hạnh phúc, hết lòng yêu thương yêu thương nhau nên không đồng ý ly hôn. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết sơ thẩm Tòa án đã nhiều lần triệu tập bà Q đến tham gia phiên hòa giải, tham gia phiên tòa nhưng bà Q đều vắng mặt; sự vắng mặt tại phiên hòa giải, phiên tòa thể hiện bà Q đã bỏ mặc, không còn quan tâm đến quan hệ hôn nhân với ông H.

Trên cơ sở lời khai của các đương sự, ý kiến của Trưởng phố 4 phường Đông Thành và các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án đủ căn cứ xác định: trong quá trình chung sống, vợ chồng ông H, bà Q đã phát sinh mâu thuẫn dẫn đến sống ly thân; ông H sinh sống tại thành phố Nam Định, tỉnh Nam Định còn bà Q sinh sống tại thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình từ tháng 4/2021 cho đến nay. Tháng 7/2021 ông H đã có đơn xin ly hôn và được Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình thụ lý, sau đó ông H rút đơn khởi kiện vì lý do bố bà Q ốm nặng. Sau khi ông H rút đơn khởi kiện, giữa ông H và bà Q không có biện pháp nào để khắc phục tình trạng sống ly thân, cải thiện đời sống hôn nhân dẫn đến việc ông H tiếp tục khởi kiện xin ly hôn.

Việc ông H, bà Q sống ly thân từ tháng 4/2021 cho đến nay và không còn quan tâm, chăm sóc nhau thể hiện các bên đã vi phạm quyền, nghĩa vụ của vợ cH làm cho hôn nhân lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích của hôn nhân không đạt được. Do đó, Tòa án cấp sơ thẩm giải quyết cho ông H được ly hôn với bà Q là có căn cứ, đúng quy định tại khoản 1 Điều 56 của Luật Hôn nhân và Gia đình.

Về các tài liệu, chứng cứ do bà Q và người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của bà Q giao nộp tại giai đoạn giải quyết phúc thẩm gồm: bản phô tô ảnh chụp màn thoại điện nội dung thoại tin nhắn các ngày 29/10/2021, 01/11/2021 của người có tên "CHU GIAP" là em trai ông H, có nội dung khuyên ông H không được bỏ bà Q; các ảnh chụp cảnh sinh hoạt của ông H, bà Q thời gian từ 4/2016 đến 3/2021; giấy xác nhận của ông Phùng Thanh Hòa, bà Nguyễn Thị Vân, bà Phạm Thị Mỳ (Chi hội trưởng phụ nữ phố 4), bà Trương Thị Hoa là những người sinh sống gần gia đình bà Q tại phố 4, phường Đông Thành; Đơn xin xác nhận xếp loại "Gia đình văn hóa" ngày 10/11/2021 của bà Q; Báo cáo thành tích cá nhân của bà Q năm 2017. Ngoài ra, ngày 06/9/2022 bà Q nộp đơn đề nghị triệu tập bà Phạm Thị Mỳ, Bà Trương Thị Hoa, bà Nguyễn Thị Vân, bà Trịnh Thị Mỹ Hạnh, ông Vũ Văn Vịnh và chị Phạm Thị Thùy Dung là những người biết rõ về tình trạng hôn nhân của vợ chồng bà tham gia tố tụng. Xét thấy việc triệu tập những người có tên nêu trên là không cần thiết vì trong đó bà Mỳ, bà Vân, bà Hòa và ông Vịnh (Trưởng phố 4) đã có ý kiến xác nhận bằng văn bản được lưu trong hồ sơ. Các tài liệu chứng cứ do bị đơn giao nộp nêu trên không chứng minh được hiện tại ông H và bà Q đang chung sống cùng nhau; các chứng cứ về cuộc sống vợ chồng mà bà Q giao nộp đều diễn ra trước thời điểm bà Q và ông H sống ly thân. Tại phiên tòa phúc thẩm, bà Q đã thừa nhận hiện tại ông H vẫn đang sinh sống tại thành phố Nam Định. Bà Q đã sang Nam Định tìm và động viên ông H quay về nhiều lần; gia đình hai bên cũng đã động viên, hòa giải nhiều lần nhưng ông H vẫn không về chung sống cùng bà Q. Do đó, Hội đồng xét xử phúc thẩm xét thấy không có căn cứ chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bà Phạm Thị Q, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm số 06/2022/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình.

Về con chung, chia tài sản khi ly hôn: ông H, bà Q khai không có con chung và đều không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản; do đó Tòa án cấp sơ

thẩm không xem xét giải quyết đối với các nội dung nêu trên là đúng quy định của pháp luật.

[3] Về án phí phúc thẩm: yêu cầu kháng cáo không được chấp nhận nên bà Phạm Thị Q phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định tại khoản 1 Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 308, Điều 148 của Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 06/2021/HNGĐ-ST ngày 08 tháng 4 năm 2022 của Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình.

2. Về án phí phúc thẩm: bà Phạm Thị Q phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự phúc thẩm, nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí phúc thẩm đã nộp là 300.000 đồng, theo biên lai số AA/2017/0000860 ngày 16 tháng 5 năm 2022 của Chi cục thi hành án dân sự thành phố Ninh Bình; bà Q đã nộp đủ án phí dân sự phúc thẩm.

3. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (07/9/2022).

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- TANDCC tại Hà Nội;
- TAND thành phố Ninh Bình;
- VKSND tỉnh Ninh Bình;
- CCTHADS TP.Ninh Bình;
- Phòng KTNV-THA;
- Lưu hồ sơ, Văn phòng Tòa án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Tử Lượng